**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 4 LỚP MẦM 2**

|  |
| --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** |
| - Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.**- Trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…)**- Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày.- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.**- Trẻ làm quen và có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết** |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC****NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **1. Nghe hiểu lời nói**- Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày.- Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | **1. Nghe hiểu lời nói**- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.**- Truyện: Giọt nước tí xíu****- Truyện: Cóc kiện trời.****- Truyện: Ông lão đánh cá và con cá vàng.** | **- Dạy trẻ ăn để chóng lớn, khỏe mạnh, ăn nhiều loại thức ăn.** | **-** |
| **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**- Đọc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện.- Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau.  | **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè...**- Biết tránh một số hành động nguy hiểm** | **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**- Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè…...**-** |  |
| **3. Làm quen với việc đọc - viết****- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống** |  | **3. Làm quen với việc đọc - viết:****- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau** |  |